TRƯỜNG TIỂU HỌC: ……
Họ và tên: .....
Lớp: .....

ĐỀ ÔN LUYỆN HỌC KỲ I (4)
Môn: TOÁN - LỚP 5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc điền số thích hợp.

Câu 1. Hai số nào dưới đây có hiệu bằng 123,4?

A. 245,6 và 122,2
B. 150,8 và 27,2
C. 215,25 và 91,85
D. 184,5 và 61,1

Câu 2. Tích của 3,5 và 4,6 là số nào dưới đây?

A. 15,1
B. 16,1
C. 16,01
D. 15,9

Câu 3. So sánh hai hỗn số $4\frac{3}{5}$ và $4\frac{6}{10}$:

A. $4\frac{3}{5} < 4\frac{6}{10}$
B. $4\frac{3}{5} > 4\frac{6}{10}$
C. $4\frac{3}{5} = 4\frac{6}{10}$

Câu 4. 42 m² = ... cm². Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

A. 4 200
B. 42 000
C. 420 000
D. 4 200 000

Câu 5. Một can nhựa chứa 4,5 lít dầu hoả. Biết mỗi lít dầu hoả cân nặng 0,8 kg và vỏ can rỗng cân nặng 0,3 kg. Hỏi can dầu đó cân nặng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 3,6 kg
B. 3,9 kg
C. 4,8 kg
D. 4,2 kg

Câu 6. Một hình tròn có bán kính r = 5 cm. Chu vi của hình tròn đó là:

A. 15,7 cm
B. 31,4 cm
C. 78,5 cm
D. 62,8 cm

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 7. Đặt tính rồi tính:

a) 64,85 + 475,39

.....
.....

b) 94,36 - 48,725

.....
.....

.....

.....

.....

c) 48,5 × 7,6

.....

.....

.....

.....

.....

....

.....

.....

.....

d) 856,8 : 3,6

.....

.....

.....

.....

....

Câu 8. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 168,45 - ..... = 39,28

.....

.....

.....

.....

.....

b) 482,75 + 5,4 : ..... = 486,35

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9. Viết số thích hợp vào chỗ trống:

a) 6 tấn 45 kg = ... kg

b) 8,24 dm^2 = ... cm^2

c) 45,068 km = ... km .....m

d) 35 m 6 mm = ... m

e) 9 m^2 8 dm^2 = ... m^2

g) 4,007 kg = ... g

h) 8 m^2 9 cm^2 = ... m^2

i) 3,08 kg = ... g

Câu 10. Bác An có một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 24 m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Ở giữa thửa ruộng, bác đào một ao nuôi cá chiếm $\frac{1}{6}$ diện tích thửa ruộng, phần diện tích còn lại dùng để trồng rau. Tính diện tích phần đất trồng rau?

Bài làm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11. Bác bảo vệ dùng một sợi dây quấn 6 vòng quanh một thân cây lớn hình tròn có bán kính là 5 dm. Sau khi quấn xong, sợi dây còn thừa 2,4 m để buộc nút. Biết rằng mỗi vòng dây quấn vừa đúng một chu vi của thân cây và lấy giá trị $\pi = 3,14$. Em hãy trình bày lời giải bài toán theo các yêu cầu sau:

a) Tính độ dài của một vòng dây quấn quanh thân cây.

b) Dựa vào kết quả vừa tìm được, tính tổng độ dài phần dây đã dùng để quấn quanh thân cây.

c) Tính chiều dài ban đầu của cả sợi dây (kể cả phần dây thừa dùng để buộc nút).

Bài làm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 12. So sánh tổng: B = $\frac{1}{9} + \frac{1}{16} + \frac{1}{25} + \ldots + \frac{1}{400}$ với 1.

Bài làm:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

